

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN “HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2025”

Căn cứ Quyết định 844/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 16/5/2016 về “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025” (Đề án 844), Bộ Khoa học và Công nghệ mới đây đã ban hành tài liệu hướng dẫn triển khai Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025.

1. Yêu cầu đối với việc triển khai Đề án 844

Việc triển khai Đề án 844 tại các Bộ, ngành, địa phương cần đáp ứng các yêu cầu sau:

a. Phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của quốc gia và của Bộ, ngành, địa phương.

b. Đặt ra những ưu tiên rõ ràng cho những hoạt động phù hợp với thực trạng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương nhằm phát huy hiệu quả cao nhất.

c. Có khả năng lồng ghép các giải pháp triển khai Đề án vào các chương trình, đề án, dự án khác của Bộ, ngành, địa phương.

d. Đảm bảo tính cụ thể và khả thi về thời gian, phạm vi, lĩnh vực, khu vực triển khai thực hiện, sản phẩm, nguồn lực, kết quả dự kiến.

e. Đảm bảo độ tin cậy, hợp lý, hiệu quả.

f. Bảo đảm khả năng giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình tổ chức thực hiện. Các thông tin, số liệu báo cáo phải đảm bảo cụ thể, chính xác, có độ tin cậy cao.

g. Bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch trong suốt quá trình xây dựng, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

2. Cách tiếp cận trong việc triển khai Đề án

Việc triển khai Đề án được xây dựng và thực hiện theo các hướng tiếp cận chính sau:

a. Có sự tham gia của các bên liên quan, đặc biệt là hệ thống các trường đại học, viện nghiên cứu, các doanh nghiệp lớn trên địa bàn.

b. Tiếp cận đa ngành trong đó ưu tiên các ngành thuộc lợi thế cạnh tranh của địa phương và xác định được thị trường lớn (ví dụ: công nghệ thông tin, du lịch, nông nghiệp,...).

c. Tiếp cận tổng hợp: dựa trên các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chương trình hiện có.

3. Quy trình xây dựng kế hoạch triển khai Đề án 844

Quá trình triển khai Đề án 844 tại các Bộ, ngành, địa phương được thực hiện theo các bước sau:

3.1. Các công tác về tổ chức phục vụ triển khai

Để thực hiện Đề án 844, các Bộ, ngành, địa phương có thể chỉ định cơ quan đầu mối để tham mưu cho Bộ trưởng/Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc thành lập Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Chỉ đạo, Tổ công tác thực hiện Đề án.

Tổ chức quán triệt chủ trương, yêu cầu về việc triển khai Đề án 844. Nội dung cần quán triệt như sau:

- Những khái niệm và nội dung cơ bản trong quyết định phê duyệt Đề án của Thủ tướng Chính phủ.

- Các bước triển khai theo nội dung hướng dẫn trong văn bản này.

3.2. Thực hiện khảo sát về thực trạng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Thực trạng của Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được đánh giá dựa theo 5 tiêu chí như sau:

a. Chính phủ và môi trường pháp lý.

b. Nguồn nhân lực.

c. Mật độ.

d. Văn hóa.

e. Vốn đầu tư.

Dựa trên mức độ của 5 tiêu chí trên, Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được chia làm 7 cấp độ như sau:

- a. Cấp độ 1: Hệ sinh thái mới hình thành.
- b. Cấp độ 2: Hệ sinh thái cơ bản.
- c. Cấp độ 3: Hệ sinh thái tăng tốc.
- d. Cấp độ 4: Hệ sinh thái đã hình thành.
- e. Cấp độ 5: Hệ sinh thái hoạt động hiệu quả.
- f. Cấp độ 6: Hệ sinh thái phát triển.
- g. Cấp độ 7: Hệ sinh thái triển vọng.

Căn cứ vào bảng tiêu chí đánh giá trên, các Bộ, ngành, địa phương tiến hành điều tra, khảo sát thực trạng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương mình và báo cáo cho Ban điều hành.

Cách thức tiến hành điều tra:

Bước 1: Xác định đối tượng mục tiêu của quá trình điều tra: Tập trung tới các Trường Đại học, Viện nghiên cứu; các tổ chức, chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp; các cá nhân đầu tư/quỹ đầu tư trong và ngoài nước; các cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Bước 2: Xác định nội dung điều tra, khảo sát

Nội dung điều tra, khảo sát cần bám sát vào các bảng tiêu chí trên, có thể biên tập thành dạng các câu hỏi với đáp án: Có/Chưa có.

Bước 3: Xác định hình thức tiến hành điều tra, khảo sát và thời gian

- Trực tiếp: Phỏng vấn, phát phiếu khảo sát.
- Trực tuyến.

Do số lượng các đối tượng trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương, lĩnh vực không quá lớn, nên tập trung vào phỏng vấn trực tiếp trong thời gian đầu. Những năm tiếp theo có thể sử dụng phương pháp phát phiếu khảo sát hoặc qua trực tuyến.

Bước 4: Xử lý số liệu và gửi báo cáo về Ban điều hành Đề án.

3.3. Xác định mục tiêu của Kế hoạch

3.3.1. Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch

Tạo lập môi trường thuận lợi cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam và hội nhập với khu vực và quốc tế.

3.3.2. Mục tiêu cụ thể

a. Hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

b. Thu hút vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân tư nhân, đặc biệt là các tập đoàn lớn trong và ngoài nước cùng với hỗ trợ của Nhà nước cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

c. Nâng cao nhận thức của cộng đồng thông qua truyền thông và giáo dục cộng đồng về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

d. Lựa chọn, hỗ trợ phát triển một số tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật hỗ trợ khởi nghiệp, nhân rộng các mô hình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành công ở Việt Nam và trên thế giới; từ đó phát triển số lượng và chất lượng của doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

g. Tập trung đào tạo, nâng cao kỹ năng về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ tầng lớp học sinh, sinh viên tại các Trường Đại học.

h. Liên kết giữa các cộng đồng khởi nghiệp trong nước và liên kết cộng đồng khởi nghiệp Việt Nam với cộng đồng khởi nghiệp khu vực và quốc tế.

Mục tiêu cụ thể của Đề án là đến năm 2020 là thu hút được 1.000 tỷ đồng và đến năm 2025 thu hút được 2.000 tỷ đồng đầu tư cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Việt Nam.

Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ mục tiêu này để đề ra mục tiêu cụ thể của địa phương trong từng năm, đến năm 2020 và đến năm 2025.

3.4. Quy tắc xây dựng Kế hoạch

- Các nội dung theo Đề án 844, đồng thời phù hợp với mục tiêu và nguồn lực của từng Bộ, ngành, địa phương.

- Những vấn đề về lĩnh vực, ngành và liên ngành cần quan tâm, những ưu tiên trong mỗi lĩnh vực và phương pháp để tổng hợp các nội dung.

- Vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng Kế hoạch triển khai và cơ chế phối hợp.

- Dự kiến các phương pháp sử dụng để đánh giá và triển khai các hoạt động thuộc Đề án.

- Dự kiến các sản phẩm của Kế hoạch triển khai và yêu cầu cần đạt của các sản phẩm phù hợp với tiêu chí đặc thù về đánh giá hệ sinh thái

khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ví dụ: sản phẩm của việc đào tạo khởi nghiệp là các ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được thành lập, các bản mô tả kế hoạch kinh doanh; sản phẩm của tổ chức thúc đẩy kinh doanh là các doanh nghiệp khởi nghiệp có khả năng nhận được vốn đầu tư; sản phẩm của việc đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp là các huấn luyện viên có kiến thức và cam kết huấn luyện cho một số doanh nghiệp khởi nghiệp nhất định trong vòng 6 tháng hoặc 1 năm kể từ khi được hỗ trợ;...) và năng lực thực tế của các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Bộ, ngành, địa phương (ví dụ: 1 tổ chức thúc đẩy kinh doanh thường hỗ trợ từ 5-10 doanh nghiệp/khóa huấn luyện và mỗi năm thường tổ chức được nhiều nhất là 2 khóa, mỗi khóa trong vòng từ 3-6 tháng; mỗi huấn luyện viên khởi nghiệp thường chỉ huấn luyện 3-5 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo /năm; mỗi khóa đào tạo khởi nghiệp nâng cao chỉ có thể đào tạo nhiều nhất là 20-30 nhóm,...).

- Các nguồn lực tài chính và con người nhằm đáp ứng yêu cầu cho việc triển khai Đề án, bao gồm cả yêu cầu về kỹ thuật (cung cấp thông tin, chuyên gia, huấn luyện, đào tạo, các công cụ,...) và quan hệ với các nhà tài trợ (nếu có).

- Dự kiến các hoạt động tiếp theo sau khi Kế hoạch triển khai được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Dự toán kinh phí cho từng nhiệm vụ và tổng kinh phí của việc xây dựng Kế hoạch triển khai, trong đó phân chia rõ các nguồn (Nhà nước, địa phương, tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, tư nhân,...). Nội dung và mức chi có thể áp dụng các định mức cho các chương trình, Đề án hiện tại. Có thể tham khảo văn bản hiệp y tài chính giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính để triển khai các nội dung của Đề án 844 tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Các phụ lục cần có.

3.5. Các nội dung của Kế hoạch

1. Xây dựng Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia

- Xây dựng và vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở các Bộ, ngành địa

phương có gắn kết và tương tác với Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia.

2. Nâng cao năng lực cho hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

a. Đào tạo cho cá nhân, tổ chức khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

- Đào tạo cơ bản về nhận thức khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Viện nghiên cứu, Trường Đại học.

- Đào tạo nâng cao và đào tạo các kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ví dụ: marketing, sale, quản trị doanh nghiệp, sở hữu trí tuệ).

- Đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các tổ chức thúc đẩy kinh doanh.

b. Nâng cao năng lực cho huấn luyện viên khởi nghiệp.

c. Nâng cao năng lực cho các nhà đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

3. Xây dựng Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các Bộ, ngành, địa phương có tiềm năng phát triển hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

4. Tổ chức sự kiện Ngày hội khởi nghiệp công nghệ quốc gia (TECHFEST) với quy mô quốc tế

- Tổ chức các sự kiện liên vùng, liên trường về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

5. Triển khai Đề án Thương mại hóa công nghệ với quy mô dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia đến năm 2020.

6. Phát triển cơ sở vật chất – kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

7. Xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến, tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của Việt Nam

- Thông tin kiến thức về hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và các thành phần liên quan đến các cấp lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương.

- Thông tin thường xuyên đến được với các lãnh đạo/thư ký lãnh đạo Trung ương các cấp, tỉnh về các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam.

- Thông tin kiến thức về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các thành phần liên

quan, cơ chế chính sách, các cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cách thức truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến các nhà báo, phóng viên, biên tập viên.

- Thông tin theo sự kiện liên quan đến khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Truyền thông thông qua các mạng xã hội để thu hút được sự quan tâm của 250.000 người/năm về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trong đó phải có: 20.000 sinh viên; 30 vườn ươm; 20 tập đoàn; 15 quỹ đầu tư; 100 nhà đầu tư thiên thần; 50 công ty truyền thông; 50 nhóm khởi nghiệp; 30 huấn luyện viên đăng ký định danh tại cổng thông tin quốc gia.

8. Kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm của Việt Nam với khu vực và thế giới; kết nối và hỗ trợ một phần kinh phí để doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia các khóa huấn luyện tập trung ngắn hạn tại một số tổ chức thúc đẩy kinh doanh uy tín ở nước ngoài.

9. Giới thiệu đối tác, nhà đầu tư, hỗ trợ thủ tục nhà đầu tư, doanh nghiệp khởi nghiệp trong nước thông qua các đại diện khoa học và công nghệ, đại diện thương mại Việt Nam ở nước ngoài tiếp cận thị trường nước ngoài.

10. Khuyến khích sử dụng các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của doanh nghiệp để tài trợ, hỗ trợ một phần kinh phí nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ, thử nghiệm thị trường, cho vay với lãi suất thấp hoặc không lấy lãi, góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

11. Nghiên cứu, đề xuất ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật cần thiết để thúc đẩy môi trường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

3.6. Gợi ý về mức độ ưu tiên của các nội dung

Các Bộ, ngành, địa phương khi xác định được hệ sinh thái tại địa phương mình đang ở cấp độ nào thì hoàn thiện các yêu cầu của cấp độ đó để đặt mục tiêu phân đầu hướng tới cấp độ tiếp theo. Cụ thể như sau:

a. Với các Bộ, ngành, địa phương có cấp độ của hệ sinh thái ở mức 1: Hệ sinh thái mới hình thành

- Tập trung đẩy mạnh đào tạo cơ bản về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hướng tới đối tượng sinh viên tại các Trường Đại học, Cao đẳng; các cựu sinh viên đã ra trường công tác, các cán bộ tại các Viện nghiên cứu theo Điều 5 Mục III của Quyết định 844.

- Cần có cơ chế và bố trí nhân lực tư vấn, hỗ trợ về các thủ tục pháp lý, hành chính cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đặc biệt trong các vấn đề về đăng ký doanh nghiệp, thủ tục giải thể doanh nghiệp.

- Cần đầu tư một hoặc một số cơ sở là nơi để những thành phần của Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gặp gỡ, kết nối, tổ chức sự kiện. Nếu có điều kiện có thể xây dựng không gian làm việc chung (co-working space) hoặc khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp theo Điểm III.2, Điều 1 của Đề án.

b. Với các Bộ, ngành, địa phương có cấp độ của hệ sinh thái ở mức 2: Hệ sinh thái cơ bản

- Cần truyền thông, liên kết chặt chẽ và khuyến khích tham gia vào hệ sinh thái từ các Trường Đại học trên địa bàn.

- Đẩy mạnh các chương trình/khoá đào tạo kiến thức cơ bản, nâng cao, các kỹ năng cần thiết cho khởi nghiệp: marketing, sale, quản trị doanh nghiệp, sở hữu trí tuệ.

- Cần tổ chức các sự kiện với sự tham gia của lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương để thể hiện sự quan tâm cũng như cam kết hỗ trợ về mặt chính sách, thủ tục, môi trường pháp lý cho các doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Xây dựng và tiến hành các chương trình đào tạo nhà đầu tư cá nhân từ các chủ doanh nghiệp, các cá nhân có vốn nhàn rỗi có nhu cầu đầu tư.

- Nhân rộng và phát triển mô hình không gian làm việc chung; các dịch vụ, tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo như: pháp lý, đầu tư, tài chính, thuế, kế toán, thành lập và giải thể doanh nghiệp và các dịch vụ theo nhu cầu.

c. Với các Bộ, ngành, địa phương có cấp độ của hệ sinh thái ở mức 3: Hệ sinh thái tăng tốc

- Đẩy mạnh hoạt động và liên kết chặt chẽ với hệ thống đào tạo là các trường Đại học, Cao đẳng, Viện nghiên cứu, Trung tâm dạy nghề,... để xây dựng nguồn nhân lực một cách hiệu quả và bền vững.

- Cần kêu gọi, có các chính sách, cơ chế ưu đãi để có được lực lượng nhà đầu tư thiên thần và các quỹ đầu tư mạo hiểm hoạt động tại địa phương.

- Cần tổ chức các chương trình tăng tốc cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với quy mô quốc gia và quốc tế để hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp có khả năng kêu gọi vốn đầu tư.

- Nâng cao chất lượng và tính cạnh tranh giữa các đơn vị/tổ chức cung cấp các dịch vụ hướng tới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: các chương trình tăng tốc, các vườn ươm, các không gian làm việc chung.

- Cần có sự vào cuộc nhiệt tình của chính quyền địa phương bằng cách tham gia vào các hoạt động tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Cần mở rộng mạng lưới quan hệ trong nước, trong khu vực và trên toàn cầu.

d. Với các Bộ, ngành, địa phương có cấp độ của hệ sinh thái ở mức 4: Hệ sinh thái đã hình thành

- Cần chủ động liên kết với cộng đồng khởi nghiệp trong các Trường Đại học; tổ chức các chương trình phát triển nâng cao ở Trường Đại học.

- Nhân rộng hàng loạt, tăng tính cạnh tranh của các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Khuyến khích và có cơ chế ưu đãi để tăng cường sự đầu tư của các doanh nhân, doanh nghiệp, các chương trình mua bán và sát nhập doanh nghiệp.

- Xây dựng văn hóa chia sẻ, cổ vũ cho các thể hệ kế cận, hình thành cộng đồng những người thành công có uy tín và là tấm gương để thế hệ trẻ noi theo.

e. Với các Bộ, ngành, địa phương có cấp độ của hệ sinh thái ở mức 5: Hệ sinh thái hoạt động hiệu quả

- Khuyến khích, nâng cao số lượng, chất

lượng và tính cạnh tranh giữa các nhà đầu tư cá nhân, quỹ đầu tư mạo hiểm, các doanh nghiệp đầu tư.

- Hỗ trợ nhà ở cho nguồn nhân lực, khuyến khích các lao động nhập cư chất lượng cao, tăng cường nhu cầu nhân sự cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tổ chức các sự kiện hướng tới các công nghệ đột phá.

- Thành lập các trung tâm sáng tạo doanh nghiệp uy tín.

f. Với các Bộ, ngành, địa phương có cấp độ của hệ sinh thái ở mức 6: Hệ sinh thái phát triển

- Xây dựng và phát triển các tổ chức, đơn vị, trung tâm đào tạo cho trẻ em về lập trình và thực nghiệm khoa học.

- Có cơ chế và hành lang pháp lý đầy đủ để bảo vệ cho các hoạt động sáng tạo và tài sản trí tuệ.

- Có cơ chế đặc thù để thu hút nguồn lực chất lượng cao và nhân tài trong nước và nước ngoài đến sinh sống, làm việc và nghiên cứu.

- Cần phát huy và bảo tồn văn hóa đổi mới sáng tạo không chỉ trong đội ngũ doanh nhân mà còn với toàn xã hội.

- Cần có hành lang pháp lý để các doanh nghiệp có thể cổ phần hóa và thu hút nguồn vốn đầu tư từ thị trường chứng khoán.

g. Với các Bộ, ngành, địa phương có cấp độ của hệ sinh thái ở mức 7: Hệ sinh thái triển vọng

- Cần mở rộng mạng lưới liên kết với các địa phương để chia sẻ mô hình, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp của vùng.

- Cần duy trì và phát triển mô hình kết nối giữa nhà nước - nhà khoa học - nhà doanh nghiệp - khởi nghiệp.

- Cần kết nối sâu rộng hơn với các hệ sinh thái tương đồng của khu vực và thế giới để học hỏi, trao đổi về kinh nghiệm, nhân lực, chuyên gia, thị trường.

- Nhân rộng các điển hình khởi nghiệp thành công để khuyến khích và hình thành các bài học kinh nghiệm cho các thế hệ tiếp theo ■